

UBND PHƯỜNG BÀ RỊA

TRƯỜNG THCS LONG TOÀN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HKII

MÔN TOÁN 6. NĂM HỌC 2025 - 2026

A. CÁC KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Số học

- Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên
- Tính chất cơ bản của phân số
- So sánh phân số
- Phép cộng và phép trừ phân số
- Phép nhân và phép chia phân số
- Giá trị phân số của một số.

2. Hình học trực quan. Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên

- Hình có trục đối xứng
- Hình có tâm đối xứng
- Vai trò của tính đối xứng trong thế giới tự nhiên

3. Hình học phẳng. Các hình học phẳng cơ bản.

- Điểm. Đường thẳng
- Ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng
- Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia.

B. BÀI TẬP

I. Số học

Bài 1.

a) Viết các phân số dưới đây thành phân số bằng nó có mẫu dương: $\frac{1}{-2}; \frac{-3}{-5}$

b) Tìm số đối của phân số $-\frac{4}{11}; \frac{2}{3}; \frac{-3}{-7}$

c) Rút gọn các phân số sau; $\frac{12}{24}; \frac{-39}{75}; \frac{124}{-328}$

d) Sắp xếp các số $2; \frac{5}{-6}; \frac{3}{5}; -1; \frac{-2}{5}; 0$ theo thứ tự tăng dần

e) Viết các số nguyên sau dưới dạng phân số: -23; 3; 0

Bài 2. Dùng phân số để viết mỗi khối lượng sau theo tạ, tấn.

a) 10 kg

b) 65 kg

c) 80 kg

d) 121 kg

Bài 3. Các cặp phân số sau đây có bằng nhau không? Vì sao?

a) $\frac{-8}{15}$ và $\frac{16}{-30}$

b) $\frac{7}{15}$ và $\frac{9}{-16}$

Bài 4. So sánh các phân số:

a) $\frac{-11}{9}$ và $\frac{-15}{9}$;

b) $\frac{-3}{8}$ và $\frac{5}{-24}$

c) $\frac{-5}{4}$ và $\frac{23}{-20}$

Bài 5. Thực hiện từng bước các phép tính:

a) $\frac{2}{7} + \frac{3}{7}$

b) $\frac{2}{5} - \frac{-3}{4}$

c) $\frac{5}{8} : \frac{5}{-2}$

d) $\frac{-5}{6} + \frac{7}{8}$

e) $\frac{-2}{5} \cdot \frac{7}{8}$

Bài 6. Tính giá trị các biểu thức một cách hợp lí:

a) $\frac{5}{14} + \frac{-2}{5} + \frac{9}{14} + \frac{1}{9} + \frac{-3}{5}$

b) $\frac{8}{13} \cdot \frac{-7}{9} + \frac{8}{13} \cdot \frac{-2}{9}$

c) $\frac{-1}{9} \cdot \frac{-3}{5} + \frac{5}{-6} \cdot \frac{-3}{5} + \frac{5}{2} \cdot \frac{-3}{5}$

d) $\left(\frac{-2}{-5} + \frac{5}{6} \right) + \frac{4}{5}$

e) $\frac{-5}{21} + \frac{12}{9} + \frac{5}{21}$

f) $\frac{5}{7} \cdot \frac{5}{11} + \frac{5}{7} \cdot \frac{2}{11} - \frac{5}{7} \cdot \frac{14}{11}$

g) $\frac{-2}{3} - \left(\frac{5}{7} - \frac{2}{3} \right)$

h) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{-1}{9} + \frac{7}{-18} + \frac{-3}{7} + \frac{5}{6} \cdot \frac{-3}{7}$

i) $\frac{4}{-15} + \frac{5}{18} + \frac{-11}{15} + \frac{13}{18} + \frac{-9}{13}$

Bài 7. Tính $\frac{4}{5}$ của:

a) 20

b) -25

c) $\frac{13}{10}$

d) $\frac{-24}{35}$

Bài 8. Tìm một số, biết $\frac{5}{6}$ của số đó là

a) 25

b) -15

c) $\frac{7}{9}$

d) $\frac{15}{-22}$

Bài 9. Phong trào xây dựng “Tủ sách lớp học” được nhiều trường THCS hưởng ứng. Học sinh sẽ góp sách của cá nhân vào tủ sách chung để cùng đọc và các lớp sau sử dụng. Hưởng ứng phong trào này, một trường THCS đã có tổng cộng 600 cuốn sách cho “Tủ sách lớp học”. Trong đó, học sinh khối 9 đã góp được $\frac{3}{8}$ số sách, học sinh khối 8 góp được $\frac{1}{4}$ số

sách, học sinh khối 7 góp được $\frac{4}{25}$ số sách. Hỏi học sinh khối 6 đã góp cho “Tủ sách lớp học” được bao nhiêu cuốn sách?

Bài 10. Lớp 6A có 36 học sinh và trong đó số học sinh nam chiếm $\frac{1}{3}$ số học sinh cả lớp.

Hỏi lớp 6A có bao nhiêu học sinh nữ?

Bài 11. Bạn Lâm rót sữa từ một hộp giấy đựng đầy sữa vào các cốc được 180 ml để uống. Bạn Lâm ước tính sữa trong hộp còn $\frac{4}{5}$ dung tích của hộp. Tính dung tích hộp sữa.

Bài 12. Tuổi con là 12 và bằng $\frac{3}{10}$ tuổi của bố, còn tuổi mẹ bằng $\frac{9}{10}$ tuổi của bố. Tính tuổi của bố và tuổi của mẹ.

Bài 13. Thời gian làm một bài kiểm tra thường xuyên môn Toán của Minh như sau: Ba câu tự luận Minh làm bài với thời gian lần lượt là $\frac{1}{6}$ (giờ), $\frac{1}{12}$ (giờ), $\frac{1}{20}$ (giờ). Năm câu trắc nghiệm Minh làm bài với thời gian lần lượt là $\frac{1}{30}$ (giờ), $\frac{1}{42}$ (giờ), $\frac{1}{56}$ (giờ), $\frac{1}{72}$ (giờ), $\frac{1}{90}$ (giờ). Hỏi thời gian làm bài của Minh là bao nhiêu phút (trình bày cách tính hợp lý phép tính trên).

Bài 14. Hưởng ứng phong trào tháng thanh niên, có ba nhóm thanh niên tình nguyện nhận nhiệm vụ nhặt rác cho một đoạn mương thoát nước. Ba nhóm thống nhất phân công: nhóm thứ nhất phụ trách $\frac{1}{3}$ đoạn mương; nhóm thứ hai phụ trách $\frac{2}{5}$ đoạn mương; phần còn lại do nhóm thứ ba phụ trách, biết đoạn mương mà nhóm thứ ba phụ trách dài 16 mét. Hỏi đoạn mương thoát nước đó dài bao nhiêu mét?

Bài 15. Tính giá trị của biểu thức:

$$A = \frac{7}{1 \cdot 2} + \frac{7}{2 \cdot 3} + \frac{7}{3 \cdot 4} + \cdots + \frac{7}{2011 \cdot 2012}$$

II. Hình học

Bài 1. Trong các hình sau đây: Tam giác đều, tam giác cân, hình thang cân, hình bình hành, hình thoi, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, hình lục giác đều. Hình nào chỉ có trục đối xứng, hình nào chỉ có tâm đối xứng, hình nào vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng?

Bài 2. a) Trong các hình dưới đây, hình nào có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

b) Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?



Hình 1



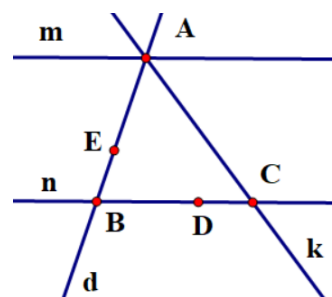
Hình 2



Hình 3

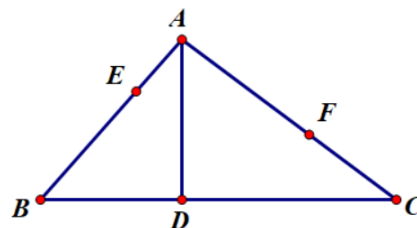
Bài 3: Quan sát hình bên và cho biết:

- Những điểm nào thuộc đường thẳng d, những điểm nào không thuộc đường thẳng d.
- Những đường thẳng nào chứa điểm E, điểm B, điểm C, điểm D, điểm E.
- Đường thẳng nào song song với đường thẳng n?
- Đường thẳng nào cắt đường thẳng n tại điểm B? đường thẳng nào cắt đường thẳng n tại điểm C.



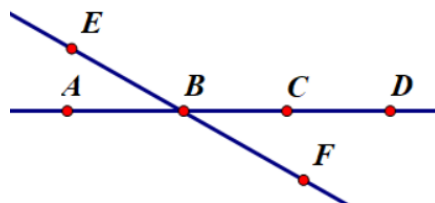
Bài 4. Quan sát hình bên và cho biết:

- Có những bộ ba điểm thẳng hàng nào? Điểm D nằm giữa hai điểm nào?
- Hãy nêu các tia có gốc là E và F
- Hãy vẽ điểm K sao cho K vừa là điểm nằm giữa hai điểm A và D, vừa nằm giữa hai điểm B và F.
- Hãy vẽ điểm H sao cho các bộ ba điểm E, F, H và B, C, H là các bộ ba điểm thẳng hàng.



Bài 5. Quan sát hình vẽ bên và cho biết:

- Điểm B nằm giữa hai điểm nào?
- Các điểm nào nằm cùng phía đối với điểm F?
- Hãy nêu các tia có gốc là E.



Bài 6. Vẽ hình theo mô tả sau: Vẽ hai điểm A và B

- Vẽ đường thẳng a đi qua hai điểm A và B
- Vẽ một điểm C không thuộc đường thẳng a, từ C kẻ đường thẳng b song song với đường thẳng a.
- Vẽ đường thẳng c đi qua A và cắt đường thẳng b tại D.
- Lấy một điểm E nằm giữa A và D. Vẽ đường thẳng CE cắt đường thẳng a tại F
- Nêu tên các tia gốc E có trong hình.

Bài 7. Cho điểm P không nằm trên đường thẳng MN, vẽ tia Px cắt đường thẳng MN tại điểm K sao cho điểm K nằm giữa M và N. Nêu tên các tia có gốc là K.

C. ĐỀ THAM KHẢO

MÔN : TOÁN - LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Viết phân số “âm tám phần mười ba” là

- A. $\frac{-8}{13}$ B. $\frac{8}{13}$ C. $\frac{-8}{-13}$ D. $\frac{-13}{8}$

Câu 2. Hai phân số $\frac{a}{b}$ và $\frac{c}{d}$ bằng nhau khi nào?

- A. $a.d = b.c$ B. $a.b = c.d$ C. $a.c = b.d$ D. $c.d = a.b$

Câu 3. Rút gọn phân số $\frac{-25}{40}$ bằng

- A. $\frac{-8}{5}$ B. $\frac{5}{8}$ C. $\frac{-5}{-8}$ D. $\frac{-5}{8}$

Câu 4. Số đối của phân số $\frac{6}{13}$ là

- A. $\frac{-6}{13}$ B. $\frac{13}{6}$ C. $\frac{-6}{-13}$ D. $\frac{-13}{6}$

Câu 5. Trong các chữ cái dưới đây, các chữ cái có trục đối xứng là

O G H E F

- A. O, H, G B. O, F C. O, H, E D. G, H, F

Câu 6. Hình nào dưới đây có vô số trục đối xứng?

- A. Hình lục giác đều. B. Hình vuông
C. Hình bình hành D. Hình tròn

Câu 7. Trong các hình dưới đây, hình nào có trục đối xứng?



Hình a



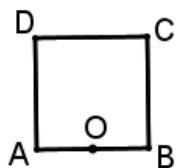
Hình b



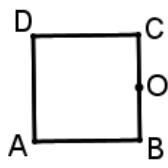
Hình c

- A. Hình a B. Hình b C. Hình c D. Hình: a, b, c

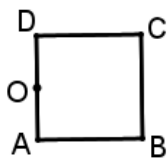
Câu 8. Điểm O ở hình nào dưới đây là tâm đối xứng của hình vuông ABCD?



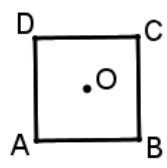
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 9. Hình nào sau đây không có tâm đối xứng?

- A. Hình vuông; B. Hình lục giác đều; C. Hình tam giác đều; D. Hình thoi.

Câu 10. Trong những hình dưới đây, hình nào có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

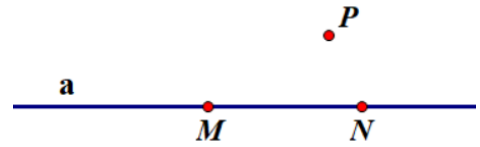


Hình 4

- A. Hình 1. B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

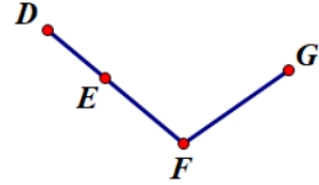
Câu 11. Cho hình vẽ. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $P \in a$ B. $M \notin a$
C. $P \notin a$ D. $N \notin a$



Câu 12. Cho hình vẽ. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào **sai**?

- A. Các điểm D và F nằm cùng phía đối với điểm E
B. Các điểm D và E nằm cùng phía đối với điểm F
C. Ba điểm D, E, F thẳng hàng
D. Ba điểm D, F, G không thẳng hàng



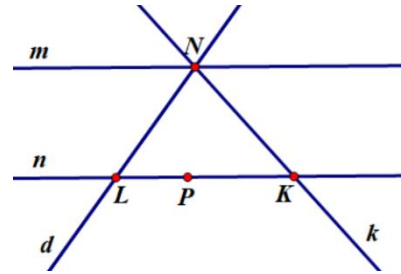
II. TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM).

Câu 13 (1,5 điểm).

- a) Viết mỗi phân số dưới đây thành phân số bằng nó có mẫu dương: $\frac{8}{-11}$; $\frac{-21}{-12}$
b) So sánh hai phân số $\frac{9}{-7}$ và $\frac{8}{7}$
c) Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: $\frac{1}{4}$; $\frac{-5}{3}$; 0

Câu 14. (1,5 điểm). Quan sát hình vẽ và cho biết

- a) Nêu tên các điểm thuộc đường thẳng d, điểm không thuộc đường thẳng d?
b) Có những bộ ba điểm nào thẳng hàng, không thẳng hàng?
c) Đường thẳng nào song song với đường thẳng n? đường thẳng nào cắt đường thẳng n tại điểm L?



Câu 15. (1,0 điểm). Vẽ đường thẳng m như hình bên

m

- a) Vẽ đường thẳng n song song với đường thẳng m
b) Vẽ đường thẳng d cắt đường thẳng m và n theo thứ tự tại A và B.

Câu 16 (2,0 điểm). Thực hiện từng bước các phép tính (tính hợp lý nếu có thể).

- a) $\frac{1}{6} - \frac{-4}{9}$ b) $\frac{-4}{7} : \frac{12}{21}$ c) $\frac{-3}{14} + \frac{2}{13} + \frac{-25}{14} + \frac{-15}{13}$ d) $\frac{5}{19} \cdot \frac{6}{13} + \frac{5}{19} \cdot \frac{7}{13}$

Câu 17 (1,0 điểm). Một mảnh vườn hình chữ nhật có $\frac{4}{5}$ chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

Người ta trồng cây xung quanh miếng đất, biết rằng cây nọ cách cây kia 4 m và bốn góc có 4 cây. Hỏi tất cả có bao nhiêu cây nếu chiều dài của mảnh vườn là 60 m.

----HẾT----

Chúc các em ôn tập tốt!